

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Sơn Điền;
2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trác Bạch H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 278, tổ 4, khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 278, tổ 4, khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị H có mặt tại phiên tòa; Anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trác Bạch H trình bày: Vào năm 1994, chị H và anh Nguyễn Văn P tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132/HT, quyển số 01/2001, ngày 27/12/2001. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị H

và anh P sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh P tại khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh P không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện cự cãi với chị H, anh P có hành vi bạo lực gia đình. Chị H và anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình, mong muốn có cuộc sống hạnh phúc, cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng. Nhận thấy, tình cảm giữa chị H đối với anh P đã hết, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh P có 03 con chung tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/4/1996; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 29/12/1998 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 21/4/2000.

Hiện 03 con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh P vắng mặt, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh P.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tại Ban khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu; Lấy lời khai của anh Nguyễn Văn P và em Nguyễn Bảo K (con ruột chị H và anh P). Cụ thể:

- Ban khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu cung cấp: Chị Trác Bạch H, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1973 là vợ chồng. Ở địa phương, vợ chồng anh P và chị H sống tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Vợ chồng anh P và chị H mâu thuẫn như thế nào thì Ban khóm không biết vì bình thường không thấy gia đình anh P và chị H cự cãi nhau. Ở địa phương, anh P là công dân tốt, hay đi làm từ thiện và là thành viên của đội mai táng phường LC, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh P và chị H có ba con chung tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1998 và Nguyễn Bảo K, sinh năm 2000. Từ trước đến nay, gia đình anh P và chị H không vi phạm pháp luật. Cuộc sống vợ chồng của anh P và chị H chưa đến mức phải dẫn đến ly hôn. Với tư cách là người ở địa phương, đề nghị Tòa án xem xét cho anh P và chị H cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

- Anh Nguyễn Văn P khai: Anh P và chị H tự tìm hiểu, yêu thương nhau đi đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang. Sau kết hôn, anh P và chị H sinh sống thường xuyên tại tổ 4, ấp LT, xã LC, huyện Tân Châu (nay là khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cho đến nay. Vợ chồng anh P và chị H có nhà ở xã LA (sau lưng Ủy ban nhân dân xã LA), thị xã Tân Châu. Hằng ngày, anh P và chị H cùng làm bánh bao để bán đến chiều tối

về nhà ở xã LA để nghỉ ngơi. Sau kết hôn, vợ chồng anh P và chị H chung sống hạnh phúc. Chị H yêu cầu ly hôn với anh P là do vào đầu năm 2020 (mùng 4 tết Canh Tý), anh P đi uống rượu về có xảy ra cự cãi, có lời qua tiếng lại với chị H. Sau đó, Công an phường LC đến hòa giải, anh P vào nhà ngủ. Từ sự việc đó, về sau anh P và chị H không nói chuyện với nhau mặc dù anh P đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm gia đình với chị H. Anh P và chị H có 3 con chung tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1998 và Nguyễn Bảo K, sinh năm 2000. Hằng ngày, anh P, chị H và T, K cùng làm bánh bao để bán nhưng chị H không nói chuyện với anh P. Anh P mong muốn được đoàn tụ gia đình do anh P vẫn còn yêu thương vợ, mong muốn được hàn gắn tình cảm vì anh P và chị H đã lớn tuổi, con chung đã và chuẩn bị lập gia riêng. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Em Nguyễn Bảo K khai: Hằng ngày, em K, em T (con ruột chị H, anh P) cùng làm bánh bao tại nhà số 278, tổ 4, khóm LT, phường LC, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Cuộc sống kinh tế gia đình ổn định nhiều năm nay, gia đình em K sống hạnh phúc. Ngoài việc, làm bánh chung gia đình, thỉnh thoảng cha P đi làm chung đội ma táng phường LC, mẹ H mai dếp thuê. Trong cuộc sống hàng ngày, thỉnh thoảng cha P đi làm về có uống rượu, sau khi uống rượu cha P nói chuyện lớn tiếng với mẹ H nhưng không đánh mẹ H. Khi cha P nói chuyện lớn tiếng, mẹ H không nói trả lời thì cha P không nói chuyện lớn tiếng nữa, cha P đi nghỉ. Sau khi thức dậy, cha P mẹ H nói chuyện với nhau. Đến đầu năm 2020, mẹ H không nói chuyện với cha P, mỗi lần cha P nói chuyện với mẹ H thì mẹ H không nói chuyện với cha P. Nguyên nhân do cha P uống rượu về chửi tục với mẹ H. Bản thân em K nhận thấy mâu thuẫn của cha P và mẹ H không trầm trọng chỉ là cha P đi uống rượu về cãi nhau với mẹ H. Sau khi hết rượu, cha P là người cha có trách nhiệm với gia đình. Em K mong muốn Tòa án cho cha P, mẹ H cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về giải quyết vụ án, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ, xét hỏi và kết quả tranh luận tại phiên tòa nhận thấy, chị H và anh P kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2001 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khai, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh P không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện cự cãi với chị H, anh P có hành vi bạo lực gia đình. Chị H và anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình, mong muốn có cuộc sống hạnh phúc, cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng nên chị H yêu cầu ly hôn với anh P.

Anh P khai, sau kết hôn vợ chồng anh P và chị H chung sống hạnh phúc. Chị H yêu cầu ly hôn với anh P là do vào đầu năm 2020, anh P đi uống rượu về có xảy ra cự cãi, có lời qua tiếng lại với chị H. Sau đó, Công an phường LC đến hòa giải, anh P vào nhà ngủ. Từ sự việc đó, về sau anh P và chị H không nói chuyện với nhau mặc dù anh P đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm gia đình với chị H. Anh P mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Qua xác minh Ban khóm LT, phường LC không biết mâu thuẫn giữa chị H và anh P vì bình thường không thấy gia đình anh P và chị H cự cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng của anh P và chị H chưa đến mức phải dẫn đến ly hôn.

Kết quả xác minh (lấy lời khai) em Nguyễn Bảo K, cuộc sống kinh tế gia đình ổn định nhiều năm nay, gia đình em K sống hạnh phúc. Tuy nhiên, vào đầu năm 2020, chị H không nói chuyện với anh P, mỗi lần anh P nói chuyện với chị H thì chị H không nói chuyện với anh P. Nguyên nhân do anh P uống rượu về chửi tục với chị H nên chị H không nói chuyện với anh P. Bản thân em mong muốn Tòa án cho cha mẹ em (chị H, anh P) cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

Nhận thấy giữa anh H và anh P cãi nhau do mâu thuẫn từ việc anh P uống rượu, khi hết rượu thì anh P và chị H không cãi vã nhau, anh P và chị H không nói chuyện nhau nhưng vẫn sống chung gia đình, mâu thuẫn giữa anh P và chị H chưa đến mức trầm trọng. Cần cho anh P thời gian để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn anh P là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Trác Bạch H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Anh P có nơi cư trú: Tổ 4, khóm LT, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn P được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2001, chị Trác Bạch H và anh Nguyễn Văn P kết hôn và đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang, số 132/HT, quyển số 0I/2001, ngày 27/12/2001 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H khai, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh P không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện cự cãi với chị H, anh P có hành vi bạo lực gia đình. Chị H và anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình, mong muốn có cuộc sống hạnh phúc, cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng. Chị H yêu cầu ly hôn với anh P.

Biên bản lời khai ngày 03/12/2020 của anh P: Sau kết hôn, vợ chồng anh P và chị H chung sống hạnh phúc. Chị H yêu cầu ly hôn với anh P là do vào đầu năm 2020, anh P đi uống rượu về có xảy ra cự cãi, có lời qua tiếng lại với chị H. Sau đó, Công an phường LC đến hòa giải, anh P vào nhà ngủ. Từ sự việc đó, về sau anh P và chị H không nói chuyện với nhau mặc dù anh P đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm với chị H. Yêu cầu đoàn tụ gia đình.

Kết quả xác minh Ban khám LT, phường LC không biết mâu thuẫn giữa chị H và anh P. Với tư cách là người ở địa phương, đề nghị Tòa án xem xét cho anh P và chị H cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

Kết quả xác minh (lấy lời khai) em Nguyễn Bảo K, em K nhận thấy mâu thuẫn của anh P và chị H không trầm trọng chỉ là cha P đi uống rượu về cãi nhau với mẹ H. Sau khi hết rượu, cha P là người cha có trách nhiệm với gia đình. Em K mong muốn Tòa án cho cha mẹ em (chị H, anh P) cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Quá trình chung sống, anh P và chị H có cãi nhau do anh P uống rượu nhưng sau khi hết rượu anh P cùng chị H và các con làm kinh tế gia đình, anh P nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm gia đình. Tình trạng vợ chồng của anh P và chị H chưa đến mức trầm trọng, cần cho anh P thời gian để sửa chữa hàn gắn đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy, giáo dục các con chung. Xét, bác yêu cầu của chị Trác Bạch H xin ly hôn anh Nguyễn Văn P theo Điều khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh P thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/4/1996; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 29/12/1998 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 21/4/2000.

Xét, bác yêu cầu ly hôn của chị H và các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên không đề cập giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P thống nhất, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trác Bạch H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Trác Bạch H xin ly hôn anh Nguyễn Văn P.

[2] *Về án phí:*

Chị Trác Bạch H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0005421 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu; Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh P là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương